

**KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số tỉnh Đắk Lắk năm 2025**

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

- Luật Công nghệ thông tin; Luật An toàn thông tin mạng.
- Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030.
- Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.
- Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030".
- Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.
- Quyết định số 505/QĐ-TTg ngày 22/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ về Ngày Chuyển đổi số quốc gia.
- Quyết định số 964/QĐ-TTg ngày 10/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược An toàn, An ninh mạng quốc gia, chủ động ứng phó với các thách thức từ không gian mạng đến năm 2025, tầm nhìn 2030.
- Quyết định số 2568/QĐ-BTTTT ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về ban hành Khung kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, phiên bản 3.0, hướng tới Chính phủ số.
- Quyết định số 33/CD-TTg ngày 07/4/2024 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường bảo đảm an toàn thông tin mạng.
- Quyết định số 1012/QĐ-TTg ngày 20/9/2024 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch hành động chuyển đổi số hoạt động chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trực tuyến và dựa trên dữ liệu giai đoạn 2024 – 2025, định hướng đến năm 2030.
- Nghị quyết số 37/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Đề án “Xây dựng thành phố Buôn Ma Thuột trở thành đô thị thông minh giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045”.

- Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 02/4/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030.

- Quyết định số 3962/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Đắk Lắk, phiên bản 2.0.

- Kế hoạch số 10717/KH-UBND ngày 30/11/2020 của UBND tỉnh về ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng giai đoạn 2021 – 2025.

- Quyết định số 3330/QĐ-UBND ngày 29/11/2021 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch chuyển đổi số tỉnh Đắk Lắk, xây dựng thành phố Buôn Ma Thuột trở thành đô thị thông minh giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030.

- Công văn số 3816/BTTTT-CĐSQG ngày 14/9/2024 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương xây dựng kế hoạch chuyển đổi số 2025.

II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai thực hiện kịp thời, thống nhất, hiệu quả các nội dung của năm 2025 tại Quyết định số 3330/QĐ-UBND ngày 29/11/2021 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch chuyển đổi số tỉnh Đắk Lắk, xây dựng thành phố Buôn Ma Thuột trở thành đô thị thông minh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

- Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp và người dân trong việc thực hiện chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.

2. Yêu cầu

- Xác định cụ thể mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp, thời gian và trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong việc triển khai thực hiện Quyết định số 3330/QĐ-UBND của UBND tỉnh.

- Các sở, ban, ngành; tổ chức chính trị - xã hội; UBND các huyện, thị xã, thành phố phối hợp chặt chẽ trong quá trình triển khai thực hiện; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh; tập trung thực hiện các giải pháp nhằm đạt được các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ đã đề ra.

3. Mục tiêu cụ thể

a) Phát triển Chính quyền số, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động

- 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình đủ điều kiện được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động.

- 100% văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước được thực hiện dưới dạng điện tử, được ký số bởi chữ ký số chuyên dùng, trừ văn bản mật theo quy định của pháp luật.

- Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) đạt 100%.

- 60% hồ sơ được tạo, lưu giữ, chia sẻ dữ liệu điện tử theo quy định.

- 100% hồ sơ công việc tại cấp tỉnh; 80% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 60% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- 100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh được kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu số trên Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ.

- Tối thiểu 90% người dân, doanh nghiệp hài lòng với dịch vụ của cơ quan nhà nước.

- 70% cán bộ, công chức, viên chức (CBCCVC) được tập huấn, bồi dưỡng, phổ cập kỹ năng số cơ bản; 50% CBCCVC được tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng phân tích, khai thác dữ liệu và công nghệ số.

- Thực hiện cung cấp dữ liệu mở đầy đủ theo danh mục cơ sở dữ liệu (CSDL) dùng chung của tỉnh; mục tiêu phân đầu tỷ lệ cơ quan nhà nước thực hiện cung cấp dữ liệu mở năm 2025 đạt 100% (*không áp dụng đối với dữ liệu phục vụ công tác quân sự, quốc phòng*).

b) Phát triển kinh tế số, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế

- Phân đầu kinh tế số chiếm 12% - 20% GRDP.

- Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 10%.

- Phân đầu tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hóa đơn điện tử đạt 100%.

- Phân đầu tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số đạt trên 50%.

c) Phát triển xã hội số

- Hạ tầng mạng băng rộng cáp quang phủ trên 90% hộ gia đình, 100% xã.

- Phổ cập dịch vụ mạng di động 4G/5G.

- Tỷ lệ người dân từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các tổ chức được phép khác đạt trên 80%.

- Phân đầu 100% các trường học có ứng dụng công nghệ số trong công tác dạy học và hoạt động quản lý. 100% trường học, cơ sở giáo dục sử dụng các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt để thanh toán học phí.

- Phân đầu 100% các bệnh viện tuyến tỉnh, huyện kết nối với bệnh viện tuyến trên phục vụ khám chữa bệnh qua nền tảng công nghệ số. 100% các bệnh

viện tuyến tỉnh, Trung tâm Y tế huyện, thành phố triển khai thanh toán điện tử không dùng tiền mặt. Phần đầu đạt trên 90% người dân tỉnh Đắk Lắk có Hồ sơ sức khỏe điện tử.

- Phần đầu 100% các thôn, buôn, cụm dân cư đang lǝm sǝng và đã có điện lưới quốc gia được phủ sǝng băng rộng di động.

- 100% cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tiếp nhận khám bệnh, chữa bệnh bằng Sổ sức khỏe điện tử trên VNeID, ghi nhận, ký số và liên thông dữ liệu Sổ sức khỏe điện tử trên VNeID.

d) Bảo đảm an toàn thông tin

- 100% hệ thống thông tin được xác định cấp độ và triển khai phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ.

- 100 % thiết bị đầu cuối được cài đặt giải pháp bảo vệ.

- 100% cán bộ chuyên trách/phụ trách CNTT tại các sở, ban, ngành của tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố được tham gia các khóa đào tạo ngắn hạn về kiến thức, kỹ năng an toàn thông tin, xử lý ứng cứu sự cố an toàn mạng.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của cơ quan (bao gồm cả các đơn vị, tổ chức nhà nước trực thuộc) được tuyên truyền, phổ biến về thói quen, trách nhiệm và kỹ năng cơ bản bảo đảm an toàn thông tin.

- 100% các cơ sở giáo dục được tuyên truyền, giáo dục kiến thức, kỹ năng cần thiết cho trẻ em để tham gia môi trường mạng an toàn.

- 100% trẻ em là nạn nhân bị xâm hại trên môi trường mạng được hỗ trợ, can thiệp khi có yêu cầu từ bản thân trẻ em hoặc từ người thân, cộng đồng xã hội.

III. NỘI DUNG, NHIỆM VỤ

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; kiểm tra, giám sát hoạt động chuyển đổi số

- Ban hành Kế hoạch hoạt động của Ban Chỉ đạo về chuyển đổi số.

- Đánh giá, công bố mức độ chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị, địa phương trong tỉnh.

- Xây dựng phân hệ giám sát, theo dõi nhiệm vụ chuyển đổi số tích hợp vào phần mềm Đánh giá điểm chuyển đổi số của tỉnh.

- Tổng kết công tác chuyển đổi số giai đoạn 2021 – 2025 và xây dựng, triển khai Đề án Chuyển đổi số tỉnh Đắk Lắk đến năm 2030.

2. Thể chế số, chính sách số

- Tổ chức rà soát, tham mưu sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật về giảm phí, lệ phí, giảm thời gian xử lý hồ sơ trực tuyến nhằm khuyến khích người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

- Tập trung rà soát các văn bản của Chính phủ, Bộ, ngành và địa phương nhằm xác định mức chi cho ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thuê chuyên gia về chuyển đổi số.

- Ban hành các chương trình, kế hoạch hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ về chuyển đổi số.

- Tham mưu Quyết định công bố Danh mục TTHC được cung cấp, tiếp nhận và giải quyết trực tuyến trên hệ thống Cổng Dịch vụ công của tỉnh.

- Xây dựng, ban hành quy định kỹ thuật về dữ liệu các hệ thống thông tin, CSDL; các quy chế, quy định về khai thác, vận hành các hệ thống, nền tảng, dữ liệu; quy chế, quy định, hướng dẫn, quy chuẩn dữ liệu đối với các hệ thống thông tin, CSDL (nhất là các CSDL quốc gia, các CSDL ngành) do các bộ, ngành, địa phương quản lý để tạo thuận lợi trong kết nối, chia sẻ dữ liệu.

3. Phát triển hạ tầng số

- Tiếp tục triển khai dự án: Xây dựng hạ tầng chuyển đổi số tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2021-2025, định hướng đến 2030.

- Tiếp tục duy trì, nâng cao năng lực, chất lượng dịch vụ và mở rộng kết nối, giám sát, kiểm sát truy cập tập trung của Mạng truyền số liệu chuyên dùng, bảo đảm ổn định, thông suốt, kết nối ba cấp hành chính từ cấp tỉnh đến cấp xã để phục vụ cho chuyển đổi số và phát triển dịch vụ đô thị thông minh.

- Phối hợp với các cấp chính quyền địa phương rà soát, điều tra, thống kê tình hình sử dụng điện thoại di động thông minh ở hộ gia đình nghèo và cận nghèo; các khu vực khó khăn về mạng viễn thông nhằm tham mưu sử dụng Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt nam để hỗ trợ mua điện thoại, trang bị mạng viễn thông.

- Tiếp tục thực hiện chuyển đổi IPv6 cho hệ thống mạng, dịch vụ CNTT của tỉnh Đắk Lắk theo Kế hoạch số 100/KH-UBND ngày 04/5/2022 của UBND tỉnh.

- Tiếp tục nâng cấp mạng di động 4G, triển khai cung cấp dịch vụ di động 5G, ưu tiên triển khai tại các khu công nghiệp, cơ quan nhà nước, trường học, bệnh viện, địa điểm du lịch,... khi các doanh nghiệp triển khai thương mại hóa dịch vụ 5G.

- Nâng cấp, hoàn thiện hệ thống mạng LAN, máy tính, máy in, máy quét, thiết bị số hóa... đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số ở các cấp, các ngành.

- Triển khai hướng dẫn và cấp chữ ký số cho người dân để cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, đảm bảo giá trị pháp lý của các tài liệu, giấy tờ đã được số hóa (như sổ sức khỏe điện tử, học bạ số,...).

- Tiếp tục duy trì các phần mềm bản quyền cho các thiết bị CNTT chuyên dụng tại Trung tâm tích hợp dữ liệu.

- Bảo trì bảo dưỡng hệ thống CNTT của tỉnh, các hệ thống phần mềm dùng chung.

4. Phát triển nguồn nhân lực

- Đưa các chương trình đào tạo về chuyển đổi số vào các bậc đào tạo và các cơ sở giáo dục nghề nghiệp để từng bước hình thành nguồn nhân lực số cho tỉnh.
- Tiếp tục duy trì, tăng cường triển khai công tác đào tạo, bồi dưỡng cho CBCCVC các kiến thức về chuyển đổi số, bồi dưỡng quản trị mạng nội bộ và bảo mật, an toàn, an ninh thông tin, quản trị Cổng/Trang thông tin điện tử, kỹ năng phân tích và xử lý dữ liệu, kiến trúc chính quyền điện tử.
- Tổ chức các chương trình diễn tập, tập huấn bảo đảm an toàn thông tin mạng với các phương án, kịch bản phù hợp thực tế cho cán bộ chuyên trách/phụ trách về an toàn thông tin của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.
- Ứng dụng Nền tảng học trực tuyến để đào tạo cho đội ngũ CBCCVC, nhân lực chuyên trách về công nghệ thông tin và tổ công nghệ số cộng đồng theo khung chương trình đào tạo của Bộ Thông tin và Truyền thông.
- Tham gia chương trình đào tạo, tập huấn đội ngũ chuyên gia về chuyển đổi số do Bộ Thông tin và Truyền thông tổ chức.
- Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động của tổ công nghệ số cộng đồng, tập trung hướng dẫn người dân các kỹ năng số cơ bản, thiết yếu gồm: Sử dụng dịch vụ công trực tuyến; mua sắm trực tuyến; thanh toán trực tuyến; tự bảo vệ mình trên không gian mạng thông qua các nền tảng do địa phương cung cấp.
- Tiếp tục triển khai các hoạt động bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng số cho người dân, công đồng, doanh nghiệp để khai thác sử dụng các nền tảng số, dịch vụ số do chính quyền, tổ chức, doanh nghiệp cung cấp.

5. Phát triển dữ liệu số

- Xây dựng kế hoạch tổng thể và phương án triển khai dữ liệu mở.
- Triển khai nền tảng trợ lý ảo hỗ trợ CBCCVC, người dân.
- Tiếp tục mở rộng kết nối, tích hợp các CSDL quốc gia với hệ thống Chính quyền điện tử tỉnh Đắk Lắk thông qua Trục tích hợp, chia sẻ dữ liệu (ESB) của tỉnh.
- Duy trì, mở rộng hệ thống CDSL dùng chung, hệ thống Nền tảng triển khai chính quyền điện tử (LGSP) của tỉnh phục vụ kết nối các nền tảng dùng chung của tỉnh và các bộ, ngành.
- Duy trì Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh.
- Duy trì, phát triển Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh.
- Tiếp tục duy trì, vận hành có hiệu quả các dịch vụ đô thị thông minh.
- Tiếp tục xây dựng hệ thống thông tin nguồn cấp tỉnh.
- Xây dựng nền tảng quản trị và CSDL ngành Khoa học và Công nghệ.

- Xây dựng Hệ thống truy xuất nguồn gốc của tỉnh Đắk Lắk.

6. An toàn thông tin mạng

- Ứng dụng Nền tảng hỗ trợ quản lý bảo đảm an toàn an ninh thông tin theo cấp độ do Bộ Thông tin và Truyền thông cung cấp.

- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 07/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường bảo đảm an toàn, an ninh mạng. Triển khai các hoạt động giám sát, đánh giá, bảo vệ, ứng cứu các hệ thống thông tin của tỉnh theo mô hình 4 lớp, đảm bảo khả năng thích ứng một cách chủ động, linh hoạt và giảm thiểu các nguy cơ, đe dọa mất an toàn thông tin trên không gian mạng, sẵn sàng các giải pháp phòng ngừa và ứng phó khi có sự cố xảy ra trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục duy trì dịch vụ giám sát an toàn thông tin mạng (SOC) kết nối và chia sẻ thông tin, dữ liệu với Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng Quốc gia (Cục An toàn thông tin - Bộ Thông tin và Truyền thông).

- Tiếp tục hoàn thành phân loại, xác định, phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin và phương án đảm bảo an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ đối với các cơ quan đơn vị có hoạt động đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin và thực hiện kiểm tra đánh giá định kỳ trước 30/6/2025.

- Chỉ đạo các tổ chức, doanh nghiệp cung cấp hạ tầng và nền tảng số trong công tác bảo đảm an toàn thông tin; phát triển hệ thống nền tảng, hạ tầng, mạng lưới gắn với bảo đảm an toàn, an ninh mạng.

- Duy trì và phát triển hoạt động bảo đảm an toàn thông tin theo mô hình 4 lớp theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông. Mở rộng phạm vi, nâng cao chất lượng, mức độ giám sát và bảo vệ cho các hệ thống thông tin của cơ quan, đơn vị.

- Triển khai các hoạt động cho đội ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng của tỉnh. Tổ chức diễn tập thực chiến an toàn thông tin mạng trong năm 2025, trong đó, đảm bảo có tổ chức diễn tập thực chiến cho các hệ thống thông tin cấp độ 3 trở lên; triển khai đánh giá mức độ trưởng thành của đội ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng và nâng cao năng lực của đội ứng cứu sự cố (theo Quyết định số 2029/QĐ-BTTTT ngày 23/10/2023 của Bộ Thông tin và Truyền thông về ban hành “Mô hình đánh giá mức độ trưởng thành của đội ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng”).

- Xây dựng và triển khai kế hoạch tổ chức tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức, kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin cho các cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người dân.

- Tiếp tục tăng cường tổ chức, tham gia các hoạt động bảo vệ và hỗ trợ trẻ em tương tác lành mạnh, sáng tạo trên môi trường mạng; nâng cao nhận thức và từng bước trang bị kỹ năng số cho trẻ em trên địa bàn, tổ chức các lớp dạy kiến thức, kỹ năng cho cha mẹ và trẻ em ngoài trường học trên địa bàn có nhận thức và kỹ năng cơ bản tự bảo vệ mình trên môi trường mạng theo Công văn số

4898/UBND-KGVX ngày 04/6/2021 của UBND tỉnh về việc triển khai Chương trình “Bảo vệ và hỗ trợ trẻ em tương tác lành mạnh, sáng tạo trên môi trường mạng giai đoạn 2021-2025”.

- Duy trì hệ thống SOC theo mô hình 4 lớp để bảo đảm an toàn, an ninh cho các hệ thống thông tin của tỉnh.

7. Chính quyền số

- Đẩy mạnh việc sử dụng các ứng dụng đã triển khai một cách có hiệu quả: Hệ thống quản lý văn bản và điều hành, Hệ thống thư điện tử, Cổng/trang thông tin điện tử, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh,... bảo đảm an toàn thông tin khi trao đổi văn bản trên môi trường mạng.

- Tiếp tục triển khai hiệu quả chứng thư số cá nhân và tổ chức cho các đơn vị trực thuộc các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện, cấp xã; các tổ chức chính trị xã hội trên địa bàn tỉnh.

- Triển khai có hiệu quả các hoạt động ứng dụng CNTT gắn kết chặt chẽ với chương trình cải cách hành chính. Tiếp tục triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) toàn trình và một phần theo chỉ đạo của Chính phủ; tích hợp cổng thanh toán trực tuyến; tích hợp Cổng dịch vụ công quốc gia; tích hợp giải pháp xác thực điện tử tập trung; từng bước số hóa các kết quả giải quyết TTHC đồng thời tăng cường số hóa hồ sơ của các tổ chức, công dân.

- Ứng dụng CNTT hiệu quả, toàn diện tại Bộ phận tiếp nhận, trả kết quả TTHC các cấp; tăng cường trao đổi, xử lý hồ sơ qua mạng; bảo đảm tính liên thông giữa các đơn vị trong quy trình xử lý thủ tục, tin học hóa tối đa các hoạt động trong quy trình TTHC. Tiếp tục triển khai tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích.

- Duy trì Nền tảng xã hội số Ứng dụng Đắc Lắc trực tuyến là cầu nối giao tiếp mạnh giữa người dân và cơ quan quản lý nhà nước.

- Triển khai Trợ lý ảo trong cơ quan nhà nước để hỗ trợ CBCCVC nâng cao hiệu quả và năng suất lao động.

8. Kinh tế số và Xã hội số

a) Kinh tế số

- Tiếp tục duy trì, đẩy mạnh triển khai kinh tế số và tài khoản thanh toán điện tử cho hộ gia đình, nâng cao đời sống vật chất cho người dân, thay đổi tư duy, phương thức, quy trình tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa theo cách làm truyền thống, giúp cho hộ gia đình ứng dụng công nghệ số trong tiêu thụ sản phẩm nông sản, chuyển đổi việc mua bán trên nền tảng công nghệ số.

- Triển khai các chương trình, kế hoạch hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ số vào trong quản lý, quy trình sản xuất, phát triển sản phẩm từ ứng dụng công nghệ số.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong hoạt động quản lý, điều hành, chuyển đổi phương thức hoạt động trong các thành phần của nền kinh tế; trọng

tâm là ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI), chuỗi khối (Blockchain) và dữ liệu lớn (Bigdata) phục vụ phân tích, dự báo, hỗ trợ ra quyết định dựa trên dữ liệu số cho lãnh đạo các cấp, các ngành điều hành kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng, phát triển ứng dụng rộng rãi sàn thương mại điện tử trong doanh nghiệp và cộng đồng; xây dựng hạ tầng số và dịch vụ nhằm hỗ trợ phát triển thương mại điện tử; ứng dụng các nền tảng thanh toán trực tuyến không dùng tiền mặt trong cộng đồng.

b) Xã hội số

- Phổ cập, hướng dẫn, tuyên truyền tới người dân sử dụng ứng dụng VNeID, thiết lập tài khoản VNeID và định danh tài khoản mức độ 2.

- Tuyên truyền tới các ngân hàng, tổ chức tín dụng tiếp tục làm thẻ, ví điện tử cho người dân và phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông để triển khai dịch vụ Mobile Money, dịch vụ chữ ký số cá nhân tới từng người dân.

- Tiếp tục đẩy mạnh phát triển xã hội số, phổ cập dịch vụ Internet băng thông rộng đến hộ gia đình và phủ sóng di động 4G/5G; khuyến khích doanh nghiệp triển khai nền tảng thanh toán điện tử, ví điện tử.

- Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch số 137/KH-UBND ngày 06/7/2022 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Chương trình chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk theo Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030".

- Nghiên cứu thí điểm mô hình "làng số" tại các xã, phường, thị trấn có đầy đủ các điều kiện về cơ sở vật chất, hạ tầng.

- Tiếp tục đào tạo, tập huấn, hướng dẫn, hỗ trợ cho các Tổ công nghệ số cộng đồng tại các thôn, buôn, tổ dân phố, sử dụng các dịch vụ số như: Dịch vụ công trực tuyến; tương tác với chính quyền qua môi trường số; hướng dẫn, hỗ trợ cài đặt, tạo tài khoản ngân hàng, tài khoản thanh toán điện tử cho người dân, hộ kinh doanh, sản xuất nhằm nâng cao tỷ lệ người dân thanh toán không dùng tiền mặt, từng bước hướng đến phổ cập việc thanh toán điện tử; sử dụng dịch vụ y tế số, giáo dục số, thương mại điện tử...

9. Nâng cao nhận thức, tuyên truyền, truyền thông

a) Ngày Chuyển đổi số

Căn cứ hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông và điều kiện thực tế của tỉnh, tỉnh tổ chức hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia và Ngày chuyển đổi số của tỉnh năm 2025 bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, tuyệt đối không phô trương, hình thức, mang lại lợi ích thiết thực cho người dân, phù hợp với mục đích, ý nghĩa, tinh thần cũng như chủ đề của Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2025.

b) Chia sẻ bài toán, sáng kiến, cách làm về chuyển đổi số

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, chia sẻ kinh nghiệm về các nội dung, mô hình chuyển đổi số của các bộ, ngành, địa phương trong cả nước; đặc biệt là các sáng kiến liên quan đến dữ liệu số.

- Tuyên truyền, phổ biến các câu chuyện thành công về chuyển đổi số, các bài toán chuyển đổi số, tầm năng chuyển đổi số tại các địa chỉ <https://t63.mic.gov.vn>; <https://c63.mic.gov.vn>; <https://dx.mic.gov.vn>;

c) Kênh truyền thông “Chuyển đổi số quốc gia”; “Chính quyền điện tử tỉnh Đắk Lắk” trên Zalo

Tuyên truyền, hướng dẫn đến từng cán bộ, công chức, viên chức, các cơ quan, đơn vị trực thuộc tham gia vào kênh truyền thông chuyển đổi số quốc gia trên Zalo để được cập nhật kịp thời thông tin mới nhất về chuyển đổi số phục vụ công tác và đời sống.

10. Xây dựng thành phố Buôn Ma Thuột trở thành đô thị thông minh

- Tiếp tục duy trì, vận hành có hiệu quả các dịch vụ đô thị thông minh đã đầu tư, triển khai. Nghiên cứu bổ sung các chức năng thông minh như trí tuệ nhân tạo, kết nối CSDL các ngành để cung cấp đa dạng thông tin lên các ứng dụng đô thị thông minh cho người dân, doanh nghiệp.

- Tuyên truyền rộng rãi và vận động các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp, tham gia dịch vụ đô thị thông minh nhằm nâng cao chất lượng cuộc sống, xã hội văn minh.

- Triển khai các nhiệm vụ khác theo Kiến trúc ICT phát triển đô thị thông minh tỉnh Đắk Lắk.

11. Triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số thuộc các lĩnh vực ưu tiên

a) Lĩnh vực nông nghiệp (Đơn vị chủ trì: Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn)

- Xây dựng Đề án chuyển đổi số trong lĩnh vực nông nghiệp.

- Triển khai thực hiện Đề án xây dựng hệ thống mã số vùng trồng cho một số cây trồng chủ lực trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk đến năm 2030.

- Xây dựng Đề án thí điểm ứng dụng chuyển đổi số trong quản lý, kiểm tra, giám sát chất lượng, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản.

- Xây dựng Kế hoạch triển khai áp dụng Hệ thống truy xuất nguồn gốc nông sản của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

- Xây dựng hệ thống CSDL về đập, hồ chứa thủy lợi trên địa bàn tỉnh.

b) Lĩnh vực giáo dục (Đơn vị chủ trì: Sở giáo dục và Đào tạo)

- Xây dựng hệ thống CSDL tập trung ngành giáo dục bảo đảm yêu cầu, liên thông các cấp.

- Xây dựng hệ thống học, thi trực tuyến. Trong hệ thống có kênh giám sát kết quả tự học, bảo đảm an toàn, khách quan kết quả đánh giá theo hướng dẫn hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo (tại Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/3/2021).

- Triển khai xây dựng và sử dụng học bạ điện tử bảo đảm tính liên thông từ cấp tiểu học, THCS và THPT.

- Xây dựng Hệ thống phần mềm kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường chuẩn quốc gia.

- Triển khai học bạ điện tử, học bạ số bảo đảm tính liên thông dữ liệu từ cấp tiểu học, THCS và THPT; kết nối với cổng tiếp nhận của Sở Giáo dục và Đào tạo, kho học bạ số của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Số hóa thông tin quản lý văn bằng chứng chỉ bảo đảm trong công tác quản lý, xác minh.

- Đẩy mạnh triển khai Hệ thống quản trị trường học tới 100% cơ sở giáo dục, đảm bảo dữ liệu về nhà trường, người học (hồ sơ, kết quả quá trình học tập, rèn luyện, học bạ, sức khỏe,...), đội ngũ, cơ sở vật chất kết nối liên thông với CSDL ngành giáo dục, CSDL của tỉnh và Quốc gia.

- Phần mềm hỗ trợ đăng ký tuyển sinh đầu cấp trực tuyến liên thông từ cấp Tiểu học lên THCS, cấp THCS lên THPT có phân hệ chấm thi tự luận và trắc nghiệm.

- Xây dựng Hệ thống quản lý kho học liệu số, tăng cường triển khai số hóa tài liệu, giáo trình; tạo bài giảng điện tử kết nối kho học liệu số của Bộ GDĐT và hệ thống học, thi trực tuyến đồng thời đóng gói hỗ trợ học tập theo hình thức trực tiếp.

- Tạo thẻ học sinh thông minh gắn chip đối với các trường đảm bảo trang thiết bị và hệ thống triển khai.

- Xây dựng thư viện điện tử liên thông giữa các cơ sở giáo dục mở rộng nguồn tài liệu, tăng cường khả năng phục vụ và tối ưu hóa sử dụng tài nguyên dùng chung.

- Triển khai các mô hình điểm thuộc Đề án 06/CP đảm bảo thiết thực hiệu quả, định hướng khai thác dữ liệu quốc gia về dân cư trong công tác quản lý và kiểm tra đánh giá.

c). Chuyển đổi số trong lĩnh vực y tế (Đơn vị chủ trì: Sở Y tế)

- Duy trì hệ thống Quản lý Y tế cơ sở trên địa bàn toàn tỉnh Đắk Lắk.

- Triển khai sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VneID.

- Duy trì Hệ thống khám chữa bệnh từ xa cho các đơn vị trực thuộc Sở Y tế.

- Tiếp tục triển khai Hệ thống phần mềm HIS, LIS, RIS/PACS, EMR tuân thủ các tiêu chuẩn do Bộ Y tế quy định.

- Xây dựng Hệ sinh thái bệnh viện thông minh triển khai tại Bệnh viện Đa khoa thành phố Buôn Ma Thuột.

- Triển khai bệnh án điện tử tại một số cơ sở khám chữa bệnh.

- Xây dựng Hệ thống thông tin chuyên ngành y tế tập trung (Trung tâm điều hành ngành Y tế).

d) Chuyển đổi số trong lĩnh vực giao thông vận tải và logistics (Đơn vị chủ trì: Sở Giao thông vận tải)

- Xây dựng giải pháp kết nối hệ thống giải quyết TTHC giữa hệ thống chuyên ngành và hệ thống iGate của tỉnh.

- Xây dựng Hệ thống dữ liệu cần quản lý của ngành Giao thông Vận tải trên địa bàn tỉnh.

e) Chuyển đổi số trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại (Đơn vị chủ trì: Sở Công Thương)

- Thúc đẩy doanh nghiệp đầu tư hệ thống giám sát từ xa quản lý thu thập thông tin, số liệu tình hình thủy văn và giám sát quá trình vận hành các công trình thủy điện trên địa bàn tỉnh.

- Tăng cường hỗ trợ, chỉ đạo các đơn vị điện lực sử dụng công nghệ số trong ngành điện, đưa hạ tầng công nghệ 4.0 vào quản lý lưới điện. Khuyến khích các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh đầu tư công nghệ sử dụng năng lượng tiết kiệm, năng lượng sạch, năng lượng thân thiện với môi trường.

- Tuyên truyền, khuyến khích các doanh nghiệp sản xuất công nghiệp, thay đổi quy trình sản xuất, tăng cường áp dụng các giải pháp công nghệ hiện đại, tạo ra các mô hình sản xuất mới hiệu quả hơn.

- Thực hiện công tác tuyên truyền về thương mại điện tử thông qua báo, đài, phương tiện truyền thông khác; tổ chức đào tạo kỹ năng bán hàng trên các nền tảng trực tuyến.

- Hỗ trợ doanh nghiệp triển khai thực hiện: tem truy xuất nguồn gốc hàng hoá; hoá đơn điện tử; hợp đồng điện tử; website thương mại, thương mại điện tử đa kênh hiệu quả; hỗ trợ phần mềm quản trị văn phòng, quản trị hàng hoá, chữ ký số doanh nghiệp.

g) Chuyển đổi số trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường (Đơn vị chủ trì: Sở Tài nguyên và Môi trường)

- Rà soát, tái cấu trúc quy trình cắt giảm, đơn giản hóa TTHC và tổ chức thực hiện tích hợp, kết nối và chia sẻ dữ liệu giữa CSDL quốc gia về dân cư với Cổng Dịch vụ công quốc gia, hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp bộ, cấp tỉnh phục vụ xác thực điện tử.

- Thu thập, xây dựng CSDL trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh; Triển khai Ứng dụng xây dựng CSDL trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường đối với 3 phân hệ Quản lý Khoáng sản, Quản lý Tài nguyên Nước,

Quản lý Môi trường (theo Nghị định 73/2017/NĐ-CP ngày 14/6/2017 và Quyết định số 05/2020/QĐUBND ngày 20/01/2020).

- Xây dựng, cập nhật hoàn thiện CSDL nền địa lý, hệ thống bản đồ địa hình tỷ lệ 1:2000 và tỷ lệ 1:5000 trên địa bàn tỉnh.

- Triển khai Hệ thống thông tin đất đai tỉnh Đắk Lắk.

- Xây dựng Kho hồ sơ dữ liệu số về tài nguyên và môi trường.

h) Chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch (Đơn vị chủ trì: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

Xây dựng các CSDL ngành du lịch tỉnh Đắk Lắk. Tích hợp dữ liệu du lịch địa phương vào CSDL của Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam, cung cấp các thông tin du lịch được chuẩn hóa sử dụng hình ảnh, công nghệ, mô phỏng 3D, 4D, bản đồ số để giới thiệu điểm đến, các tour tuyến du lịch, phát triển ứng dụng thuyết minh du lịch tự động đa ngôn ngữ (bằng giọng nói) qua thiết bị thông minh để quảng bá tiềm năng và vị thế của tỉnh.

i) Chuyển đổi số trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng

- Tăng cường phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai áp dụng các hình thức thanh toán không dùng tiền mặt, thanh toán số.

- Phối hợp triển khai toàn diện công nghệ số trong ngành tài chính, phối hợp với các tổ chức tín dụng hợp pháp để thí điểm hệ thống Hồ sơ tài chính số của công dân, doanh nghiệp để tạo ra các mô hình mới.

k) Chuyển đổi số trong lĩnh vực báo chí, phát thanh truyền hình

Ứng dụng CNTT, công nghệ phát thanh truyền hình vào hoạt động của cơ quan báo chí, phát thanh truyền hình.

(Chi tiết phân công theo dõi thực hiện các chỉ tiêu và các nhiệm vụ, dự án năm 2025 tại Phụ lục I, Phụ lục II kèm theo)

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch bao gồm: Ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương, nguồn đầu tư của doanh nghiệp và nguồn kinh phí hợp pháp khác.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ đạo về chuyển đổi số của tỉnh chủ trì chỉ đạo, theo dõi các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai Kế hoạch này; nghiên cứu, đề xuất, triển khai các chủ trương, chính sách, Kế hoạch thúc đẩy xây dựng, phát triển cho chuyển đổi số; tổ chức, kiểm tra, giám sát thực hiện Kế hoạch chuyển đổi số năm 2025 tại các cơ quan, đơn vị, địa phương.

2. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức thực hiện đạt hiệu quả các mục tiêu của Kế hoạch này; theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện Kế hoạch; tham mưu cho UBND tỉnh bổ sung, điều chỉnh Kế hoạch khi cần thiết.

3. Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố

- Chủ động rà soát, bổ sung nhiệm vụ vào Kế hoạch chuyển đổi số trong năm 2025 của cơ quan, đơn vị, địa phương; đồng thời, chủ động triển khai thực hiện các nhiệm vụ được phân công trong Kế hoạch này.

- Định kỳ hàng quý (*trước ngày 25 tháng cuối quý*) báo cáo kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị, địa phương mình về UBND tỉnh (thông qua Sở Thông tin và Truyền thông) để tổng hợp.

- Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh về kết quả chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị, địa phương phụ trách.

Trên đây là Kế hoạch chuyển đổi số tỉnh Đắk Lắk năm 2025; yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức triển khai thực hiện. Kịp thời phản ánh các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện và cần sửa đổi, bổ sung Kế hoạch này về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, đề xuất UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Bộ Thông tin và Truyền thông (b/c);
- TT Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh (b/c);
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Ngân hàng nhà nước VN chi nhánh Đắk Lắk;
- Cục Thuế tỉnh;
- Hải quan Đắk Lắk;
- Kho bạc nhà nước tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh;
- VNPT Đắk Lắk, Viettel Đắk Lắk;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- CVP, PCVP UBND tỉnh;
- Các phòng, TT: KSTTHC, TH, CN và Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX_(Nh-010b).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tuấn Hà